|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND  “DỰ THẢO” | *Châu Thành, ngày   tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024**

**đối với xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang**

Căn cứ Quyết định số [263/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1600/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh, về việc ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 218/HD-VPĐPNTM ngày 04/11/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh An Giang, về việc hướng dẫn điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú tại Tờ trình số 365/TTr-UBND ngày 20/09/2024 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Tân Phú đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024,

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Phú, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024 đối với xã Tân Phú, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

**1. Thời gian thẩm tra**: Từ ngày 24/09/2024 đến ngày 01/10/2024.

**2. Nội dung thẩm tra**

**2.1 Hồ sơ, thủ tục đề nghị thẩm tra**

Ủy ban nhân dân xã Tân Phú đã gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện) ngày 20/09/2024.

Hồ sơ gồm:

- Biên bản cuộc họp ngày 13/09/2024 đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024.

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (Báo cáo số 360/BC-UBND ngày 12/09/2024).

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 trên địa bàn xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 10/09/2024).

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Phú (Báo cáo số 351/BC-UBND ngày 10/09/2024).

- Hình ảnh minh hoạ về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

**2.2 Hồ sơ minh chứng**

Ủy ban nhân dân xã Tân Phú đầy đủ các hồ sơ minh chứng theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

**3. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Thực hiện chủ trương của trung ương, tỉnh, huyện về xây dựng nông thôn mới, cấp ủy Đảng, chính quyền xã phát huy vai trò là hạt nhân lãnh đạo tiếp tục tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và sáng tạo trong hoạt động, bám sát thực tiển, linh hoạt theo lộ trình thực hiện.

Xã luôn quan tâm chỉ đạo kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH18 ngày 28/07/2021 của Quốc hội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-BQL ngày 11/3/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Tân Phú lộ trình cụ thể để xã đạt chuẩn xã nông thôn mới vào cuối năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 03/04/2024 của UBND huyện Châu Thành về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Châu Thành giai đoạn 2021 - 2025, Đảng uỷ xã đã ban hành Quyết định số 169-QĐ/ĐU ngày 20/02/2024 về kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gồm 18 thành viên do đồng chí Bí thư xã làm Trưởng ban và Phó Bí thư Đảng ủy xã làm Phó ban; UBND xã đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 17/07/2024 về kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới gồm 31 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Phó chủ tịch UBND xã làm Phó trưởng ban. Cơ cấu thành viên trong Ban quản lý gồm các ngành như: Văn phòng Thống kê, Tài chính - Kế toán, Địa chính, Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường, Văn hóa - Xã hội, Giao thông - Thủy lợi, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) xã, các Hội đoàn thể xã; hiệu trưởng 03 trường và trưởng ban nhân dân 03 ấp.

Ngoài ra, để đảm bảo cho nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2024, Đảng uỷ xã ban hành Thông báo số 275/TB-ĐU ngày 22/02/2024 của Đảng uỷ xã Tân Phú về việc phân công Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban chỉ đạo phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025; Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 17/07/2024 về việc phân công thành viên phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới. Từ đó chỉ đạo từng bộ phận phụ trách xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện hàng năm.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới:**

Theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang, giai đoạn 2021 - 2025. Tống số tiêu chí, chỉ tiêu xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, 57/57 cụ thể:

**4.1.Tiêu chí 1 Quy hoạch**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Căn cứ Đề án số 06-ĐA/HU ngày 30/03/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành về xây dựng huyện Châu Thành đạt chuẩn “Huyện nông thôn mới” giai đoạn 2020 - 2025 và Đề án số 08-ĐA/HU ngày 11/05/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Uỷ ban nhân dân xã Tân Phú đã tiến hành phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, môi trường, hiện trạng xây dựng và sử dụng các công trình; xác định các tiềm năng, động lực phát triển; dự báo về kinh tế và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới chung của xã giai đoạn 2021 - 2025.

Uỷ ban nhân dân xã đã tiến hành họp dân lấy ý kiến về dự thảo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, và đã được Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2030.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 1 là: 373,0 triệu đồng, Trong đó: Ngân sách trung ương 100%.

**c)** **Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 1 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.2. Tiêu chí 2 Giao thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải, tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ ≥90%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm (đường dân sinh) sạch và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, tỷ lệ ≥50%.

**b) Kết quả thực hiện**

Trên địa bàn xã Tân Phú có tổng số 43,2 km đường giao thông, 09 cầu và 23 cống tròn và 01 cống hở. Trong đó: Đường tỉnh 2,8 km và 03 cầu bê tông cốt thép; Đường huyện 20,2 km và 02 cầu bê tông cốt thép; 02 cây cầu kẽm và 01 cống hở; 12 cống tròn, đường trung tâm xã đến huyện 2,8 km, 01 cầu bê tông; 01 cầu kẽm và 01 cống tròn; đường nội đồng 10 cống tròn.

Hàng năm ngành giao thông - thuỷ lợi xây dựng kế hoạch và danh mục công trình đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông trên địa bàn xã như: nâng cấp các tuyến giao thông nội đồng; nạo vét các kênh mương đảm bảo nước phục vụ tưới tiêu, nâng cấp hệ thống cống trên địa bàn, gia cố các đoạn sạt lỡ chưa đảm bảo… Từ năm 2011 đến nay đã nâng cấp 34,5 km tuyến giao thông nội đồng đảm bảo đi lại thuận tiện cho nông dân.

Các ngành, đoàn thể xã vận động hộ dân đóng góp ngày công lao động tham gia cùng địa phương hoàn thành các công trình giao thông nội đồng phục vụ việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân được thuận lợi.

Đường xã có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, kết nối và lưu thông hàng hóa từ huyện tới các ấp và các cơ sở sản xuất kinh doanh của xã. Đường xã chủ yếu phục vụ sự đi lại của người dân và lưu thông hàng hóa trong phạm vi của xã.

Trên địa bàn xã có 2,8 km đường xã tuyến ĐH16 (tuyến Tân Phú - Vĩnh An - Bình Phú) được đầu tư nâng cấp, nhựa hoá năm 2024, mặt đường láng nhựa với chiều rộng mặt đường 3,5m; chiều rộng nền đường 0,75 m x 2; chiều rộng nền đường 5 m; trên tuyến có 01 cầu giao bê tông cốt thép chiều dài 32 m; 01 cây cầu sắt chiều dài 32 m và 01 cống tròn, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải là 2,8 km/2,8 km; đạt tỷ lệ 100%.

Toàn xã có 03 Văn phòng ấp: Ấp Tân Thạnh; Ấp Tân Thành; Ấp Tân Lợi. Trong đó: Ấp Tân Thạnh nằm trên tuyến ĐH16 dài 2,8 km; ấp Tân Lợi nằm trên tuyến đường ĐH06 dài 11,2 km; ấp Tân Thành nằm trên tuyến đường ĐH05 dài 9 km hàng năm đều được nhựa hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

Tổng chiều dài đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải là 23 km/23 km; đạt tỷ lệ 100%.

Trên địa bàn xã có 01 tuyến đường ngõ, xóm (đường dân sinh) là Tuyến Cụm dân cư Tân Lợi với chiều dài 0,7 km; chiều rộng mặt đường 3,5 m; chiều rộng mặt đường 2,5 m; kết cấu mặt đường bê tông sạch và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

Tổng chiều dài đường ngõ, xóm (đường dân sinh) sạch và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 0,7 km/0,7 km; đạt tỷ lệ 100%.

Đường trục chính nội đồng là đường chính nối từ khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của ấp, xã. Trên địa bàn xã có 03 tuyến trục chính nội đồng với tổng chiều dài 11 km hàng năm đều thực hiện rãi đá, đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm gồm:

- Tuyến kênh 1 Tân Thạnh (bờ Đông) với chiều dài 2,8 km; chiều rộng mặt đường 2,0 m; chiều rộng nền đường 5 m; kết cấu mặt đường đá dăm.

- Tuyến kênh Tân Phú 2 (bờ Nam) với chiều dài 4,2 km; chiều rộng mặt đường 1,5 m; chiều rộng nền đường 5 m; kết cấu mặt đường đá dăm.

- Tuyến kênh Tân Phú 2 (bờ Bắc) với chiều dài 4 km; chiều rộng mặt đường 1,5 m; chiều rộng nền đường 5 m; kết cấu mặt đường đá dăm.

Tổng đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm là 11 km/11 km; đạt tỷ lệ 100%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 2 là: 38.563,0 triệu đồng, Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 6.000,0 triệu đồng; chiếm 15,56%.

- Ngân sách huyện: 25.200,0 triệu đồng, chiếm 65,35%

- Vốn doanh nghiệp: 150,0 triệu đồng, chiếm 0,39%

- Nhân dân đóng góp: 7,213 triệu đồng; chiếm 18,70%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 2 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.3. Tiêu chí 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã đã tiến hành rà soát hiện trạng hệ thống công trình thuỷ lợi: kênh, cống, trạm bơm, đê bao; diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Hiện trên địa bàn xã có 20 tuyến kênh với chiều dài 55,4 km; 24 cống (02 cống hở và 22 cống tròn); 4 tiểu vùng sản xuất lúa với diện tích 2.275,92 ha, đảm bảo sản xuất quanh năm. Với hệ thống bơm, tưới tiêu gồm 19 trạm bơm với 28 máy bơm, tổng công suất hoạt động 56.000 m3/giờ đảm bảo công tác tưới, tiêu trên địa bàn.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động trên địa bàn xã là 6.857,57 ha/6.857,57 ha (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là 4.565,02 ha/4.565,02 ha (đạt 100%); Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động là 2.291,20 ha/2.291,20 ha (đạt tỷ lệ 100%); Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động là 1,35 ha/1,35 ha (đạt 100%).

Nhằm đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, UBND xã ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về việc kiện toàn Ban chỉ huy Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và phòng thủ dân sự xã Tân Phú gồm 28 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Phó chủ tịch UBND xã làm Phó trưởng ban và xây dựng Kế hoạch số 02/QĐ-UBND ngày 14/05/2024 của UBND xã, về việc Ứng phó biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự trên địa bàn xã Tân Phú năm 2024; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về phân công theo dõi lĩnh vực Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Bộ phận thường trực cấp xã; Phương án số 06/PA-BCH ngày 15/5/2024 về ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương; Phương án số 07/PA-PCTT ngày 15/5/2024 về huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt.

Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai theo quy định (Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về thành lập đội xung kích xã Tân Phú; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về kiện toàn Tổ xung kích ấp Tân Thành; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về kiện toàn Tổ xung kích ấp Tân Thạnh; Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về kiện toàn Tổ xung kích ấp Tân Lợi). Công tác cảnh báo, tuyên truyền về phòng chống thiên tai luôn được thực hiện thường xuyên.

Xã luôn đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ theo quy định.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 3 là: 13.877,0 triệu đồng, Trong đó: Ngân sách huyện 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 3 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.4. Tiêu chí 4 Điện**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn > 98%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã kết hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế các điện kế cũ không an toàn cho các hộ dân. Phối hợp với ngành điện hướng dẫn hộ dân câu mắc điện đảm bảo an toàn theo quy định, xây dựng kế hoạch phát triển mới đường dây trung hạ thế ở những nơi chưa có điện. Nhờ được đầu tư nâng cấp và kiểm tra thường xuyên nhắc nhỡ đối với các hộ sử dụng điện, các trạm bơm điện nên được đảm bảo an toàn điện theo quy định.

Hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Cụ thể như:

- Về sử dụng điện trong sinh hoạt: Đường dây điện ngoài nhà tại các đường giao thông, hộ dân câu chuyền đảm bảo an toàn, kéo điện từ trong nhà ra ngoài để sử dụng cho phương tiện, thiết bị điện như: đèn chiếu sáng, mô-tơ bơm nước, bảng hiệu.

- Về Hiện trạng lưới điện trên địa bàn xã bao gồm: Tuyến tỉnh lộ 947 với chiều dài 2,8 km; Tuyến chợ Tân Phú - ranh xã Vĩnh Nhuận với chiều dài 4,2 km; Tuyến ĐH06 Tân Thạnh với chiều dài 6,5 km; Tuyến ĐH16 Tân Thạnh với chiều dài 2,8 km; Tuyến ĐH05 Tân Thạnh với chiều dài 4,7 km; Tuyến bờ Đông kênh 1 Tân Thạnh với chiều dài 2,8 km; Tuyến ĐH05 Tân Thành với chiều dài 4,2 km và Tuyến bờ Nam kênh Y Minh với chiều dài 3 km.

- Về Hiện trạng các trạm bơm điện trên địa bàn xã: Toàn xã có 18 trạm bơm, công suất trạm 56.000m3/giờ, phục vụ tiêu úng cho 04 tiểu vùng sản xuất vụ thu đông trên địa bàn xã.

- Hệ thống đèn chiếu sáng: toàn xã có 03 tuyến, qua kiểm tra các cần đèn, đường dây dẫn được đấu nối cách điện tốt, tại các trụ đỡ có gắn sứ cách điện, bao gồm: Đèn đường sử dụng năng lượng mặt trời tuyến tỉnh lộ 947 (Tuyến từ chợ đến kênh Bửu Liêm) dài 2,8 km; trụ đỡ bằng sắt, 101 bóng (bóng đèn Led, công suất 40w); tuyến nam kênh làng (ấp Tân Thành) dài 1,5 km; trụ đỡ bằng sắt, 32 bóng (bóng đèn Led, công suất 40w); Đèn đường tuyến Tân Phú - Vĩnh Nhuận (ấp Tân Lợi) dài 4,2 km; trụ đỡ bằng sắt, 106 bóng (bóng chữ U + Led, công suất 20w).

- Về Hệ thống điện tại chợ: Xã có 01 chợ (chợ Tân Phú), qua kiểm tra hiện trạng tại chợ có lắp đồng hồ điện kế riêng, dây điện không chuyền chồng chéo lên nhau.

Huy động nhân dân kéo điện hạ thế, để nâng tỷ lệ hộ dân đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn. Tăng cường hơn nữa vai trò quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tháo dở các công trình, cây xanh làm ảnh hưởng đến công trình lưới điện; thường xuyên đưa thông tin những trường hợp mới vi phạm lên hệ thống đài truyền thanh xã; quán triệt cho cán bộ từ xã đến ấp gương mẫu chấp hành quy định về an toàn lưới điện để nhân dân thực hiện theo.

Trong những năm qua xã đã được đầu tư hạ thế 03 tuyến đường điện gồm: Tuyến Tân Phú 2 với chiều dài 2 km; Tuyến kênh 3 Huệ Đức với chiều dài 1 km; Tuyến kênh 4 giáp Tà Đảnh với chiều dài 1,4 km.

Đến nay, trên địa bàn xã có 989 hộ/1.001 hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn; chiếm tỷ lệ 98,8%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 4 là: 2.903,0 triệu đồng, Trong đó Ngân sách Trung ương 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 4 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.5. Tiêu chí 5 Trường học**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: Có từ 50% số trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong xã đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1) về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với xã có từ 03 trường trở xuống; các trường còn lại trong xã đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Đảng uỷ, UBND xã kết hợp Ban Giám hiệu các trường thường xuyên rà soát cơ sở vật chất các điểm trường. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước về đầu tư cơ sở vật chất các trường, xã luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các phụ huynh học sinh, các mạnh thường quân trong và ngoài địa bàn hỗ trợ kinh phí cải tạo khuôn viên trường, sữa chữa trường lớp, mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ giảng dạy, học tập và đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh.

Trên địa bàn xã có 03 trường gồm: Trường mẫu giáo Tân Phú, Trường tiểu học A Tân Phú, Trường THCS Tân Phú. Cả 03 trường đều được đầu tư cơ sở vật chất theo quy định.

Đến nay, trên địa bàn xã có 02/03 trường được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm các trường: Trường tiểu học A Tân Phú và Trường Mẫu giáo Tân Phú; đạt tỷ lệ 66,67%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 5 là: 102.556,0 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 76.891,0 triệu đồng, chiếm 74,97%.

- Ngân sách cấp huyện: 25.423,0 triệu đồng, chiếm 24,79%.

- Ngân sách cấp xã: 242,0 triệu đồng, chiếm 0,24%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 5 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.6. Tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hóa**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Kết hợp nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư, xã vận động nhân dân có điều kiện phát triển các dịch vụ sân, bãi thể dục, thể thao và tận dụng cơ sở vật chất tại các trường học, trụ sở UBND xã, các văn phòng ấp,...để hình thành nhiều điểm sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, rèn luyện thể dục, thể thao của nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của xã được đẩy mạnh, việc sinh hoạt được duy trì tổ chức, thu hút đông đảo người dân tham gia và thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với các xã bạn cũng như tham dự các giải do huyện tổ chức. Được sự đầu tư, nâng cấp các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ điểm sinh hoạt văn hóa của xã, văn hóa văn nghệ và các phong trào thể dục thể thao của địa phương.

Trung tâm Văn hoá - Thể thao của xã được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND An Giang, ngày 26 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Tân Phú, với tổng diện tích 3.209 m2, gồm sân khấu và Hội trường đa năng diện tích 583 m2; sức chứa 150 người; phòng chuyên môn 80 m2; nhà vệ sinh 42 m2; sân bóng đá mini 600 m2; sân sinh hoạt cộng đồng, sân nền cây xanh 308 m2. Địa chỉ tại tổ 16, ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Hiện tại xã đã tận dụng các điểm như: Hội trường, sân trụ sở UBND xã, Công viên, sân của các điểm trường học và các tụ điểm của người dân trên địa bàn xã, với tổng diện tích 8.840m2, để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và điểm vui chơi cho người già, trẻ em. Các hoạt động Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do xã tổ chức, đều đảm bảo theo quy định.

Toàn xã có 05 điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi với tổng diện tích 1.400 m2. Cụ thể: có 03 điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em với tổng diện tích với tổng diện tích 1.160 m2, đặt tại sân các điểm trường như: Mẫu giáo Tân Phú (điểm chính và điểm phụ), công viên UBND xã; 02 điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người cao tuổi với tổng diện tích 240m2 đặt tại công viên UBND xã và trung tâm văn hoá - thể thao.

Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

Tất cả 03/03 ấp đều có nơi tổ chức sinh hoạt văn hóa, thể thao và các hoạt động đáp ứng nhu cầu của người dân, thông qua các địa điểm sau:

- Ấp Tân Thành tổng diện tích 2.630 m2. Trong đó: điểm sinh hoạt văn hoá 110 m2; điểm sinh hoạt thể dục thể thao 2.520 m2.

- Ấp Tân Thạnh tổng diện tích 1.450m2. Trong đó: điểm sinh hoạt văn hoá 180 m2; điểm sinh hoạt thể dục thể thao 1.270 m2.

- Ấp Tân Lợi tổng diện tích 4.850m2. Trong đó: điểm sinh hoạt văn hoá 1.310 m2; điểm sinh hoạt thể dục thể thao 3.540 m2.

Các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân đã được gắn bảng tên và có biên bản thỏa thuận việc cho mượn điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao với người dân.

Xã có 13 câu lạc bộ, trong đó: 03 Câu lạc bộ Bóng đá; 03 Câu lạc bộ Bóng chuyền; 03 Câu lạc bộ đờn ca tài tử; 04 Câu lạc bộ võ thuật. Các câu lạc bộ sinh hoạt thường xuyên vào buổi chiều các ngày trong tuần, riêng Câu lạc bộ đờn ca Tài tử sinh hoạt 1 lần/tháng.

Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

Tổng kinh phí thực hiện tiêu chí 6 là: 8.539,0 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.981,0 triệu đồng, chiếm 34,91%

- Ngân sách tỉnh: 3.981,0 triệu đồng, chiếm 46,62%.

- Ngân sách huyện: 1.519,0 triệu đồng, chiếm 17,79%.

- Ngân sách xã: 58,0 triệu đồng, chiếm 0,68%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 6 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.7. Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi trao đổi mua bán hàng hóa.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trên địa bàn xã có chợ Tân Phú có tổng diện tích là 6.000 m2 (trong đó nhà lồng 1.490 m2) với tổng số 43 hộ kinh doanh mua bán tại chợ (trong đó 34 hộ kinh doanh cố định), bình quân diện tích cho một điểm kinh doanh là 7 m2. Nhà chợ chính được xây bán kiên cố, nền chợ được bê tông hoá. Chợ có bảng hiệu, tên chợ, có ban quản lý chợ công khai số điện thoại liên lạc (Ban Quản lý chợ được thành lập tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 20/08/2024). Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ. Có địa điểm trông giữ xe đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm. Có nước sạch, hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ. Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ. Có khu thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương. Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắt. Có thiết bị và phương án đảm bảo phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định. Có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ. Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Hiện nay chợ đảm bảo cho hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân.

Tổng kinh phí thực hiện tiêu chí 7 là: 907,0 triệu đồng. Từ nguồn vốn trung ương 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 7 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.8. Tiêu chí 8 Thông tin và truyền thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có điểm phục vụ bưu chính đạt theo quy định.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet đạt theo quy định.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp đạt theo quy định.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành đạt theo quy định.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về công tác thông tin và truyền thông cơ sở. Đảng uỷ, UBND xã triển khai thực hiện công tác thông tin và truyền thông trên địa bàn xã nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của công tác thông tin và truyền thông ở cơ sở, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ hiện đại về truyền thông; phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác đưa thông tin kịp thời về cơ sở với các hình thức như: bản thông tin, đĩa CD, loa phát thanh, loa di động nhằm giúp người dân tiếp cận thông tin một cách nhanh nhất. Củng cố, ổn định và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông, cán bộ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; sử dụng mạng thông tin nội bộ nhằm xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời.

Trên địa bàn xã có 01 Bưu điện phục vụ bưu chính đặt tại ấp Tân Lợi (theo Quyết định thành lập số 1923/QĐ-BĐAG ngày 15/10/2017 của Bưu điện tỉnh An Giang về việc thành lập Bưu điện văn hóa xã), với diện tích 128,3 m2, có thùng thư công cộng, hàng ngày có 01 tuyến thư về đến xã phục vụ nhu cầu của người dân; có treo bảng tên điểm phục vụ; niêm yết thời gian mở cửa phục vụ 08 giờ/ngày làm việc (từ 07 giờ đến 11 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ); đảm bảo dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg… đảm bảo nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

Xã có điểm phục vụ bưu chính đạt theo quy định

Tất cả 03/03 ấp trên địa bàn xã đều có khả năng sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ viễn thông để người dân sử dụng và truy cập Internet; có 664 hộ /1.001 hộ sử dụng các dịch vụ viễn thông và hệ thống wifi.

Xã có đài truyền thanh hữu tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh. Toàn xã hiện có 7 km dây với 30 loa truyền thanh, độ phủ sóng 642 hộ/1.001 hộ đạt 64,10%. Hệ thống truyền thanh xã phủ sóng 03/03 ấp đang hoạt động tốt phục vụ các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn xã.

Bộ máy quản lý hành chính của UBND xã có 19 cái máy tính/19 cán bộ, công chức (đạt tỷ lệ 100%). Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành với 04 phần mềm ứng dụng chính như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: http://vpdt.angiang.gov.vn; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước: https://tanphu.angiang.gov.vn/; Hệ thống một cửa điện tử; Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến [https://chauthanh.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/tanphu#](https://chauthanh.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/tanphu). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 96,8%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 8 là: 173,0 triệu đồng. Trong đó ngân sách huyện 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 8 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.9. Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt tỷ lệ từ 75% trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Hệ thống chính trị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương đã hỗ trợ cất mới nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở, nhà đại đoàn kết, nhà ở cho hộ gia đình chính sách, để trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột và đảm bảo nhà đạt tiêu chuẩn nhà ở của Bộ xây dựng.

Từ khi thực hiện nông thôn mới đến nay, được sự quan tâm Đảng bộ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến xã trong vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, kết hợp các nguồn đóng góp xã hội hóa để hỗ trợ nhà ở cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong xã.

Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách huyện từ năm 2022 đến nay đã hỗ trợ sữa chữa, cất mới 16 căn nhà cho hộ nghèo với số tiền 290 triệu đồng.Từ năm 2011 đến nay quỹ vì người nghèo - an sinh xã hội đã tiếp nhận tiền và hiện vật quy tiền đã sữa chữa, cất mới 112 căn với tổng số tiền 2.033 triệu đồng. Ngoài ra, từ nguồn vốn huy động khác đã sữa chữa, cất mới 47 căn nhà với số tiền 790 triệu đồng.

Đến nay, trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát.

Địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động khuyến cáo các hộ dân có điều kiện mở rộng, nâng cấp nhà ở đạt diện tích và cơ cấu nhà đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), góp phần làm tăng tỷ lệ nhà đạt chuẩn.

Từ các nguồn xã đã sữa chữa, cất mới 175 căn nhà. Đến nay, số hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn xã là 764 hộ/1.001 hộ; đạt tỷ lệ 76,32%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 9 là: 3.113,0 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách huyện: 290,0 triệu đồng; chiếm 9,31%.

- Vốn Doanh nghiệp: 2.033 triệu đồng, chiếm 65,31%.

- Huy động khác: 790 triệu đồng, chiếm 25,38%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 9 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.10. Tiêu chí 10 Thu nhập**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Thu nhập bình quân đầu người/năm của năm 2023 đạt 56 triệu đồng

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã có thế mạnh về phát triển nông nghiệp, thời gian qua đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tái cơ cấu ngành nông nghiệp cùng với việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Xã vận dụng linh hoạt các chính sách của Nhà nước nhằm thu hút doanh nghiệp liên kết sản xuất lĩnh vực nông nghiệp.

Trên địa bàn xã đã và đang thực hiện đầu tư thâm canh, tăng diện tích năng suất và sản lượng cây trồng, đầu tư hệ thống đê bao, nâng diện tích gieo trồng lúa từ 4.781,84 ha lên 6.686 ha, tăng 1.904,16 ha (tăng 29%). Năng suất lúa bình quân đạt 6,6 tấn/ha, tăng 0,3 tấn /ha so năm 2010.Từ năm 2011 đến nay chuyển 13,22 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng màu, tăng thêm thu nhập 1 tỷ đồng so trồng lúa và chuyển 39,20 ha từ đất vườn tạp kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả chuyên canh có giá trị kinh tế cao như chanh, ổi, xoài, cam, dừa, sầu riêng, cà na, mít thái, na thái, dâu tầm, bưởi, vú sữa… Tăng thu nhập thêm gần 1,1 tỷ đồng. Chuyển đổi mô hình chăn nuôi kém hiệu quả sang chăn nuôi bò, tăng tổng đàn lên 59 con (chiếm 36,78% so 2010), trong đó 95% là giống bò có giá trị cao, góp phần tăng thêm thu nhập gần 1,6 tỷ đồng. Phát triển đàn gia cầm lên 18.542 con (tăng 9.123 con chiến 49% so năm 2010), góp phần tăng thêm thu nhập gần 2 tỷ đồng. Phát triển mô hình nhà dẫn dụ chim yến được 03 nhà chưa thu hoạch. Bên cạnh đó, từ năm 2011 đến nay xã phối hợp ngành nông nghiệp tỉnh, huyện triển khai khoảng 120 lớp tập huấn, hội thảo chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp với khoảng 3.600 lượt nông dân tham dự với các nội dung như: sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP; sản xuất lúa theo chương trình 1 phải 5 giảm; bón phân giữ ẩm trên lúa; canh tác lúa thông minh thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi dê thịt; chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học; ủ ure làm thức ăn chăn nuôi; tận dụng phụ phẩm sau thu hoạch nông nghiệp; sản xuất lươn giống; nuôi lươn không bùn. Nhờ đó, giúp nông dân tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, cụ thể như: có đến 4.330 ha diện tích gieo trồng lúa (chiếm tỷ lệ 96,76% diện tích gieo trồng lúa của xã) sản xuất theo chương trình 3 giảm 3 tăng, giảm chí phí khoảng 8,15 triệu đồng/ha, lợi nhuận tăng thêm trên 35 tỷ đồng; Có 2.790 ha diện tích gieo trồng lúa (chiếm tỷ lệ 62,35% diện tích gieo trồng lúa của xã) sản xuất theo chương trình 1 phải 5 giảm, giảm chí phí khoảng 9,43 triệu đồng/ha, lợi nhuận tăng thêm gần 26 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với Tập đoàn Lộc Trời từ năm 2019 đến năm 2024, với diện tích 3.033 ha, lợi nhuận tăng thêm bình quân khoảng 3 -3,5 triệu đồng/ha. Tham gia cánh đồng lớn 3.033 ha, lợi nhuận tăng thêm gần 3 -3,5 triệu đồng/ha, góp phần tăng thu nhập thêm gần 13 tỷ đồng.

Toàn xã có 2.249 người trong độ tuổi lao động, hàng năm các ban, ngành đoàn thể của xã quan tâm phối hợp đào tạo nghề (mở được 5 lớp đào tạo nghề từ các chương trình, có 150 người tham dự), giải quyết việc làm cho gần 1.283 lao động. Nhờ vậy, trong năm có đến 150 lao động (chiếm 6,66%) có việc làm thường xuyên. Trong số lao động có việc thường xuyên, có 2.209 người (chiếm 98,22%) số người có việc làm thường xuyên) đi lao động ngoài tỉnh, thu nhập gửi về hàng năm bình quân khoảng 5 triệu đồng/01 lao động.

Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp thông qua hình thức hỗ trợ vay vốn tín dụng lãi suất thấp. Qua đó, đã phát triển được 05 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (chủ yếu cơ khí, hàn tiện,...), thu hút trên 10 lao động có việc làm ổn định, với mức thu nhập bình quân từ 120 - 180 triệu đồng/cơ sở/năm.Đến nay đã phát triển được 227 cơ sở thương mai dịch vụ, trong đó chợ trung tâm (đạt chuẩn chợ loại 3 từ năm 2008), thu hút được 89 hộ kinh doanh thường xuyên. Đã phát triển được 3 Công ty trách nhiệm hữu hạn, 8 danh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh xăng dầu, thuốc bảo vệ thực vật. Thu nhập bình quân 1 cơ sở kinh doanh khoảng 120 - 180 triệu đồng/năm, riêng danh nghiệp là 900 triệu đồng/năm.

Thu nhập bình quân của xã năm 2024 đạt 65,076 triệu đồng/người/năm (tăng 36,852 triệu đồng/người/năm so với năm 2015).

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 10 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.11. Tiêu chí 11 Nghèo đa chiều**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 dưới 4,0%

**b) Kết quả thực hiện:**

Bên cạnh công tác triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn xã. Công tác xóa đói giảm nghèo được Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện với nhiều hình thức như trực tiếp gặp gỡ, đối thoại với hộ nghèo để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn để có giải pháp giúp đỡ, động viên hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ khó khăn được tiếp cận các nguồn vốn của ngân hàng chính sách xã hội huyện để làm ăn vươn lên thoát nghèo.

Tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả được nhân rộng; thông qua các chương trình, dự án, nguồn vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân hộ nghèo, cận nghèo trên 20.413 triệu đồng để thực hiện các mô hình chăn nuôi, sản xuất, tạo điều kiện cho công tác thoát nghèo bền vững.

Từ năm 2011 đến nay tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, hộ cận nghèo đa chiều giảm hàng năm, cụ thể: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã 33 hộ (trừ 07 hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động) còn lại 26 hộ/ 994 hộ chiếm tỷ lệ 2,62% (giảm 64 hộ so với năm 2011); Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 15 hộ (đã trừ 04 hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động) còn lại 11 hộ /997 hộ, chiếm tỷ lệ 1,10% (giảm 76 hộ so với năm 2011).

Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã đạt 3,72%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 11 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.12. Tiêu chí 12 Lao động có việc làm**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo > 70%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ > 25%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã Tân Phú có nguồn lao động dồi dào (chiếm 61,89% tổng dân số); lực lượng lao động trẻ, năng động lại gần khu công nghiệp Bình Hòa đó là điều kiện thuận lợi để nguồn lao động trẻ dễ kiếm được việc làm và có thu nhập ổn định, đảm bảo đời sống dân sinh. Do đó, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 01/3/2024 về triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tính đến nay, xã đã tư vấn giới thiệu việc làm cho 1.341 lao động.

Từ năm 2011 đến nay, xã đã mở được 50 lớp nghề với 1.431 học viên; trên 90% lao động học nghề xong đã tự tạo được việc làm tại địa phương hoặc được tư vấn giới thiệu việc làm ở các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Hiện trạng số lao động qua đào tạo từ đủ 15 tuổi trở lên của xã là 1.619 lao động/2.249 lao động, đạt tỷ lệ 71,99%.

Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập với số tiền trên 1,4 tỷ đồng; phối hợp cùng hội đoàn thể và các ngành của huyện mở các lớp đào tạo nghề, lớp tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động đi làm việc hoặc tự tìm việc làm, nông dân được hiểu thêm kiến thức khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ của xã là 608 lao động/ 2.249 lao động, đạt tỷ lệ 27,03%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 12 là: 10.268,0 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 585,0 triệu đồng, chiếm 5,70%

- Ngân sách tỉnh: 58,0 triệu đồng, chiếm 0,56%

- Vốn tín dụng: 9.093,0 triệu đồng, chiếm 88,56%

- Vốn tín dụng: 532,0 triệu đồng, chiếm 5,18%

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 12 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.13. Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Thực hiện Đề án số 08-ĐA/HU ngày 11/05/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; và Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 28/10/2020 về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 12/04/2024 về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Cùng với đó, Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội thực hiện phát triển kinh tế hợp tác trong xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2011 đến nay, toàn xã phát triển 01 hợp tác xã (Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phú) và 05 tổ hợp tác nông nghiệp (THT Chăn nuôi bò Tân Thành; THT bơm rút nước ; THT Trồng Mít; THT Trồng sầu riêng Tân Thạnh và THT Nuôi ốc Tân Thành). Các tổ chức kinh tế tập thể đã khẳng định vai trò trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương; chủ động ứng dụng công nghệ vào sản xuất; tham gia vào chuỗi giá trị, liên kết hiệu quả với công ty, doanh nghiệp tìm đầu ra cho sản phẩm; phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo hoạt động có lãi hàng năm. Là xã nông nghiệp với sản phẩm chủ lực là cây lúa nên UBND xã luôn quan tâm mời gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất, gắn kết tiêu thụ nhằm đảm bảo ổn định sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân; tổng diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ với công ty, doanh nghiệp mỗi năm khoảng 800 ha.

- Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phú được thành lập ngày 26 tháng 01 năm 2021 với 39 thành viên, vốn điều lệ 100.000.000 đồng với Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên và Ban Kiểm soát 03 thành viên trụ sở Hợp tác xã đặt tại ấp Tân Lợi.

- Năm 2023, Hợp tác xã liên kết với Tập đoàn Lộc trời tiêu thụ lúa cho các thành viên. Tổng doanh thu là 14.860 triệu đồng; tổng chi phí 14.811,5 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế là 34,2 triệu đồng. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đánh giá xếp loại Hợp tác xã loại Khá (Báo cáo đánh giá số 03/BCĐG-PTCKH ngày 26/12/2023).

- Năm 2024, hợp tác xã củng cố hoạt động, gia tăng thêm 07 thành viên, nâng tổng số thành viên hợp tác xã lên 46 thành viên với tổng vốn góp thực tế là 54.500.000 đồng. Hợp tác xã làm trung gian giới thiệu cho thành viên HTX và nông dân trong HTX ký kết với Tập Đoàn Lộc Trời và HTX Vĩnh cường với diện tích là 500 ha (Đông Xuân 200 ha, Hè Thu 200 ha, Thu Đông 100 ha), HTX cung cấp giống, thuốc BVTV và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân trong vùng sản xuất theo quy trình công ty và bao tiêu sản phẩm cho thành viên trong và ngoài HTX. Ký kết với công ty THHH SX TM DV Song Nhân với diện tích 30ha. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: 14.860.000 đồng.Lợi nhuận là: 38.000.000 đồng. Trong đó ( Trích lập quỹ (50%) là: 19.000.000 đồng, chia lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thành viên là: 19.000.000 đồng).

Xã có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, có diện tích tự 2.425,01 ha, trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp là 2.240,35 ha chiếm 92,39% diện tích tự nhiên, đa số trồng lúa nên cây trồng chủ lực của xã là sản phẩm từ cây lúa. Trong những năm qua, UBND xã Tân Phú đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất cho nông dân trong xã. Từ đó xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững giữa HTX nông nghiệp Tân Phú năm 2023 là 30 ha: Đông Xuân 10 ha; Hè Thu 10 ha; Thu đông 10 ha. Năm 2024 là 30 ha: Đông Xuân 10 ha; Hè Thu 10 ha; Thu đông 10 ha.

Năm 2023 thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/03/2023 của UBND huyện Châu Thành về thực hiện sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành năm 2023. Theo đó, xã Tân Phú thực hiện mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 10 ha/02 hộ (đã được cấp mã số chứng nhận: FAO-VG-TT-89-23-10 hiệu lực đến ngày 04/11/2026).

Các hộ được chứng nhận sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP thực hiện hợp đồng liên kết tiêu thụ với Công ty TNHH sản xuất TM DV Song Nhân vụ đông xuân 2023 - 2024; hè thu 2024; thu đông 2024.

Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống nên xem như xã đạt chỉ tiêu này.

Nhằm hỗ trợ, tư vấn cho nông dân, hợp tác xã về khuyến nông, chuyển giao khoa học công nghệ, phát triển thị trường, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. UBND xã Tân Phú đã thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng theo Quyết định số 60/GĐ-UBND ngày 22/3/2023.

Từ những kết quả đạt được nhằm duy trì và nâng chất hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng, Năm 2024 UBND xã đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc kiện toàn Tổ Khuyến nông cộng đồng do Phó Chủ tịch UBND xã làm Tổ Trưởng với 11 thành viên; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng. Trong năm 2024, Tổ đã tổ chức thực hiện 03 lớp tập huấn (01 lớp tập huấn cấp mã số vùng trồng trên cây trồng; 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng; 01 lớp tập huấn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa - ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất lúa); 01 hội thảo khuyến nông phòng chống các loại dịch hại trên cây trồng; Hỗ trợ vận động thành viên tham gia thêm vào hợp tác xã, khi hợp tác xã nông nghiệp Tân Phú thành lập có 39 thành viên chưa đạt về số lượng thành viên, tổ khuyến nông cộng đồng xã Tân Phú hỗ trợ vận động thêm 7 thành viên, cho hợp tác xã Nông Nghiệp Tân Phú đạt được 46 thành viên; vận động nông dân trồng mít tham gia đăng ký mã vùng trồng quốc tế và đã được cấp chứng nhận với diện tích 12,6 ha (Theo Công văn số 1925/BVTV-HTQT ngày 28/07/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 13 là 1.971,0 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương 200,0 triệu đồng, chiếm 10,15%

- Ngân sách tỉnh 200,0 triệu đồng, chiếm 10,15%

- Ngân sách huyện 428,0 triệu đồng, chiếm 21,71%

- Cộng đồng dân cư 1.143,0 triệu đồng, chiếm 57,99%

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 13 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022

**4.14. Tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt từ 80% trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

UBND xã luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài; vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương đóng góp vào nguồn quỹ khuyến học, khuyến tài của xã nhằm để giúp đỡ, hỗ trợ các em học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn; tuyên dương gia đình hiếu học; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng cao nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS được quy định. Từ năm 2011 đến nay, đã vận động hỗ trợ 1.022 em học sinh có hoàn cảnh nghèo, khó khăn vượt khó trong học tập; hỗ trợ 106 em sinh viên vay vốn học tập; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học luôn đảm bảo trên 80%.

UBND xã luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài; vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương đóng góp vào nguồn quỹ khuyến học, khuyến tài của xã nhằm để giúp đỡ, hỗ trợ các em học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn; tuyên dương gia đình hiếu học; mở các lớp phổ cập trung học cơ sở; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng cao nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS được quy định.

Xã thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, mức độ đạt được công nhận theo Quyết định số 7065/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Châu Thành công nhận xã Tân Phú đạt chuẩn Xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2023 theo các mức độ, như sau:

- Đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

Hàng năm, xã luôn duy trì công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp trên địa bàn xã là 56 em/56 em (đạt tỷ lệ 100%); tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 54 em/54 em (đạt tỷ lệ 100%); tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 63 em/69 em (đạt tỷ lệ 91,30%); tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở là 247 em/265 em (đạt tỷ lệ 93,21%); số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận biết chữ là 3.272 người/3.469 người (đạt tỷ lệ 94,32%) đạt mức độ 2; Trung tâm học tập công đồng của xã được xếp loại tốt.

Thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) là 46 em/56 em (đạt tỷ lệ 82,14%).

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 14 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**3.15. Tiêu chí 15 Y tế**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 90% trở lên.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) từ 19% trở xuống.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử từ 50% trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã là điều kiện để tuyến y tế cơ sở phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân và là tiêu chí quan trọng trong ngành y tế. Những năm qua tỉnh, huyện luôn quan tâm củng cố, bổ sung, kiện toàn tuyến y tế cơ sở đám ứng nhiệm vụ chăm sác sức khoẻ nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng uỷ, UBND xã luôn đề cao việc chỉ đạo tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ hơn về quyền lợi được hưởng cũng như những hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trước những rũi ro, bất trắc về sức khoẻ có thể xảy ra; khẳng định Bảo hiểm y tế là chính sách hàng đầu giữ vai trò an sinh xã hội gắn kết đồng hành với xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, xã phối hợp với các ngành chuyên môn huyện và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên tuyền khoảng 68 cuộc với 2.040 người dân tham dự; phối hợp Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức các buổi truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng thông qua hình thức nói chuyện chuyên đề, họp nhóm; tổ chức 18 buổi truyền thông chủ đề BHYT với chăm sóc sức khỏe có khoảng 900 người tham dự; tổ chức tuyên truyền lưu động cấp thẻ BHYT tại nơi tuyên truyền.

Toàn xã có 1.001 hộ dân sinh sống với tổng dân số 3.646 người. Trong đó, số người đi làm ăn xa trên 06 tháng là 107 người; số trẻ em sinh ra trong năm là 17 người; số người đã từ trần 15 người. Nhân khẩu thường trú thực tế là 3.541 người. Số người tham gia Bảo hiểm y tế là 3.524 người.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,73% (3.248 người/3.541 người)

Xã Tân Phú thực hiện đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017; Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công nhận năm 2020. Trung tâm Y tế huyện thẩm định lại xã Tân Phú thực hiện duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã các năm: 2021, 2022, 2023.

Năm 2024 Trạm Y tế xã Tân Phú được Sở Y tế tỉnh An Giang phúc thẩm định đạt 88,5 điểm thực hiện đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. (Theo Biên bản ngày 17/07/2024 của Sở Y tế).

Hàng năm để đảm bảo Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên địa bàn xã đạt theo quy định nông thôn mới. Trạm y tế xã đã chủ động triển khai và thực Kế hoạch số 377/KH - TYT ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Trạm Y tế xã Tân Phú, về việc Tổ chức cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2024. Tổng sốtrẻ dưới 5 tuổi là 384 (số trẻ không được cân đo là 51 trẻ, trong đó: trẻ bỏ địa phương là 49 trẻ, không đến cân là 02 trẻ). Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi tính đến tháng 06/2024 là 60/333, tỷ lệ đạt 18,01%.

Xã đã triển khai kế hoạch số 145/KH-TYT ngày 07/01/2024 của Trạm Y tế xã Tân Phú. Đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng, nhằm kết nối liên thông dữ liệu phần mềm thông tin y tế với hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử. Vì vậy công tác hướng dẫn, hỗ trợ các người dân khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn rất được quan tâm triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả nhất định.Dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn xã là 2.450/3.634 người đạt tỷ lệ 67,4%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 15 là: 2.580 triệu đồng. Trong đó Ngân sách tỉnh 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 15 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022

**4.16. Tiêu chí số 16 Văn hóa**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới ≥ 80%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã luôn quan tâm vận động nhân dân tham gia thực hiện phong trào thi đua đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá (số hộ đạt chuẩn hộ gia đình văn hóa 967/1.001 hộ chiếm tỷ lệ 96,60%); đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng, thực hiện quy ước vào trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng, thực hiện quy ước trong việc công nhận đạt chuẩn các danh hiệu gia đình văn hóa, ấp văn hóa. Vận động nhân dân tham gia thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang không để xảy ra các trường hợp bị xử lý. Các ấp đã hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy ước phù hợp với thực tế của địa phương và đều có điểm sinh hoạt văn hoá, thể thao. Toàn xã có 03 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 03 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững.

Tất cả 03/03 ấp giữ vững danh hiệu “Ấp văn hóa” liên tục từ 05 năm liền trở lên theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện Châu Thành về việc công nhận giữ vững danh hiệu “Cơ quan văn hóa” giai đoạn 2019 - 2022. Cụ thể như sau :

- Ấp Tân Lợi: công nhận năm 1998 – 2023

- Ấp Tân Thạnh: công nhận năm 2001 – 2023

- Ấp Tân Thành: công nhận năm 2002 – 2023

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 16 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.17. Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt từ 95% trở lên.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥2 m2/người).

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 85% trở lên.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt từ 50% trở lên.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND xã Tân Phú xây dựng kế hoạch kiểm tra về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Tân Phú năm 2024. Theo đó, tiến hành rà soát, cập nhật các hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và các hộ chưa sử dụng nước hợp vệ sinh để có kế hoạch mở rộng các tuyến ống nước cho phù hợp. Thực hiện công tác rà soát và tăng cường vận động tuyên truyền, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản luôn duy trì đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

Đảng uỷ, UBND xã luôn quan tâm công tác tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, an toàn; xã đã triển khai trồng cây xanh dọc các tuyến kênh, mương, đê bao bảo vệ sản xuất vụ thu đông; phối hợp các tổ chức đoàn thể xây dựng tuyến đường với hệ thống cột đèn riêng kèm theo lá cờ nước; vào buổi sáng là cột đèn thẳng tấp tạo vẽ mỹ quang; buổi tối là đèn đường toả sáng khắp xóm làng quê hương 02 ấp Tân Thành - Tân Lợi với chiều dài 2,8 km; mô hình điện năng lượng mặt trời thắp sáng nông thôn thực hiện trên yêu cầu thiết thực của nhân dân vùng quê trong việc đem lại ánh sáng đường quê nhằm giúp giảm bớt các tệ nạn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông về đêm; tiết kiệm chi phí điện năng, đảm bảo an toàn điện; tuyến đường hoa nhằm tạo cảnh quan nông thôn thực hiện tuyến đường hoa với tổng chiều dài 2,8 km (Tuyến TL 947).

Xã nông nghiệp với dân số 1.001 hộ trong đó số hộ sống bằng nghề nông chiếm khoảng 86,75%. Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã bình quân 3,161 tấn/ngày (tính cho 942 hộ hiện có), trong đó khối lượng rác thải, rác sinh hoạt được thu gom, xử lý đúng qui định là 3,161 tấn/ngày (tương đương 942 hộ hiện có, trong đó số hộ tham gia mạng lưới thu gom là 781 hộ và số hộ xử lý đúng quy định là 81 hộ); đối với các hộ tự xử lý, UBND xã đã vận động cho các hộ cam kết xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo không đổ, vứt rác xuống sông, kênh, rạch, ao, hồ,...Hướng dẫn, khuyến khích các hộ dân tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thì thu gom và chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu; chất thải còn lại thì lựa chọn hình thức tự xử lý (đốt) theo bản đăng ký tham gia bảo vệ môi trường. Đối với chất thải từ vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp với lượng thải ra bình quân 1.752 kg/năm (584 kg/vụ); xã đã trang bị 52 thùng nhựa loại 120 lít bố trí ở 3 ấp để chứa rác thải BVTV sau sử dụng ở các tuyến đường ra cánh đồng (đầu kênh và cuối kênh), tiện cho nông dân thu gom rác thải bỏ vào thùng chứa. Đối với các chất thải không nguy hại (chất thải hữu cơ) trong nông nghiệp như phân gia súc, gia cầm, rơm, rạ, UBND xã tiến hành tuyên truyền, vận động tận dụng để trồng nấm, ủ phân trồng cây, làm thức ăn gia súc,... không để xảy ra tình trạng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường và cản trở giao thông. Đối với chất thải rắn xây dựng phát sinh công trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ trên địa bàn xã thì dùng san lắp mặt bằng và bán phế liệu, một phần đăng ký thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt.

Ngoài ra, chất thải y tế và chất thải nông nghiệp cũng đang được UBND xã chú trọng quan tâm: Hiện trên địa bàn xã có 01 cơ sở y tế và các chất thải được xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định như: đối với chất thải rắn sinh hoạt thì trang bị thùng chứa và đăng ký với Công ty TNHH Xây dựng môi trường xanh thu gom vận chuyển xử lý; đối với chất thải rắn y tế thông thường thu gom, xử lý cùng với rác thải sinh hoạt; đối với chất thải rắn y tế nguy hại thì bố trí các thùng chứa chất thải đúng theo quy định của Bộ Y tế và có hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định. Riêng đối với Trạm y tế: đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm thì bố trí các thùng chứa chất thải đúng theo quy định của Bộ y tế Đối với chất thải y tế nguy hại lây nhiễm: ký hợp đồng số 23424/HDMD-NH ngày 01/03/2024 với Công ty Cổ phần môi trường miền đông để thu gom, xử lý.

UBND xã Tân Phú đã phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo hộ dân được đấu nối sử dụng nước sạch từ các hệ thống cấp nước tập trung. Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 1.001 hộ. Số hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn là 991 hộ/1.001 hộ đạt tỷ lệ 99,0%.

Tổng số cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn xã là 40 cơ sở (trên địa bàn xã không có làng nghề). Trong đó, tổng số cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn xã thuộc đối tượng phải lập thủ tục hành chính về môi trường đã được xác nhận thủ tục về môi trường là 11/11 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%; số cơ sở sản xuất - kinh doanh thực hiện theo đúng các giải pháp về bảo vệ môi trường được duyệt là 29/29 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%. Đối với 29 cơ sở sản xuất - kinh doanh được miễn đăng ký môi trường, UBND xã đã cho ký cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường; qua kiểm tra các cơ sở đểu thực hiện đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

Toàn xã có 04 tuyến đường chính với chiều dài 13,6 km. Chiều dài trồng cây xanh, cây bóng mát 10,5 km; trang bị 190 thùng đựng rác và một số thùng rác của nhà dân tự trang bị. Tỷ lệ đạt 77,20% về cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn. Đồng thời, vận động các hộ dân thu gom, phân loại rác thải và bỏ vào thùng chứa theo quy định. Công ty TNHH Xây dựng môi trường xanh hợp đồng thu gom rác trên địa bàn 03/03 ấp. Thực hiện tuyến đường hoa với chiều dài 2,8 km. Ngoài ra, xã cũng đã phát động phong trào vệ sinh, phát hoang, tạo cảnh quan môi trường thường xuyên trên toàn địa bàn xã. Trên địa bàn xã không có xảy ra vụ tai nạn thương tích nào do thiếu cảnh báo tại khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn. Thực hiện niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường nơi công cộng như công viên, các trường học, chợ, UBND xã.

Trên địa bàn xã có 02 khu dân cư là: khu dân cư vượt lũ và khu dân cư chợ Tân Phú (thuộc ấp Tân Lợi) với tổng số dân là 200 hộ; 715 nhân khẩu.

Qua thống kê tổng số cây trồng trên cụm dân cư hiện có là 143 cây; tương đương 2.110m2. Trong đó, cây lâu năm là 68 cây và cây phân tán là 75 cây.

Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt được 2.110 m2/715 người = 2,95m2.

Hiện xã có 01 nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch với diện tích 7.269,2 m2 tại ấp Tân Thạnh.

Xã có ban hành Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 14/03/2022 của UBND xã Tân Phú về thành lập Ban Quản lý nghĩa trang và Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 14/03/2022 của UBND xã Tân Phú về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Tổng số hộ thu gom xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định là 862/942 hộ (trong đó: số hộ tham gia mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt 781 hộ, số hộ tự xử lý đúng quy định 81 hộ). Đối với các hộ tự xử lý, UBND xã đã vận động cho các hộ cam kết xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo không đổ, vứt rác xuống sông, kênh, rạch, ao, hồ,...Hướng dẫn, khuyến khích các hộ dân tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thì thu gom và chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu; Chất thải còn lại thì lựa chọn hình thức tự xử lý (đốt) theo bản đăng ký tham gia bảo vệ môi trường.

Đối với chất thải rắn không nguy hại: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã: một phần tái sử dụng và bán phế liệu, phần còn lại đăng ký thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải rắn xây dựng phát sinh công trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ trên địa bàn xã: dùng san lắp mặt bằng và bán phế liệu; Rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch: Được nông dân sử dụng máy cuộn rơm thành cuộn tròn bán để sử dụng: Trồng nấm, trồng cây cảnh, thức ăn gia súc,... không để xảy ra tình trạng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường và cản trở giao thông.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý đạt 91,51% (862 hộ/942 hộ).

Tổng khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh tại các khu vực canh tác nông nghiệp trên địa bàn xã 1.752 kg/năm (584 kg/vụ). Xã đã trang bị 52 thùng nhựa loại 120 lít bố trí ở 3 ấp để chứa rác thải BVTV sau sử dụng ở các tuyến đường ra cánh đồng (đầu kênh và cuối kênh), tiện cho nông dân thu gom rác thải bỏ vào thùng chứa. Chất thải rắn y tế: Đối với chất thải rắn sinh hoạt: trạm y tế và phòng khám trang bị thùng chứa và đăng ký với Công ty TNHH Xây dựng môi trường xanh thu gom vận chuyển xử lý; Đối với chất thải rắn y tế thông thường thu gom, xử lý cùng với rác thải sinh hoạt; Đối với chất thải rắn y tế nguy hại: 01 phòng khám tư nhân bố trí các thùng chứa chất thải đúng theo quy định của Bộ y tế và có có hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định; Riêng đối với Trạm y tế: đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm thì bố trí các thùng chứa chất thải đúng theo quy định của Bộ y tế Đối với chất thải y tế nguy hại lây nhiễm: ký hợp đồng số 23424/HĐMD-NH ngày 01/03/2024 với Công ty Cổ phần môi trường Miền Đông để thu gom, xử lý.

Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%.

Các tổ chức đoàn thể của xã thường xuyên vận động, tuyên truyền hộ gia đình xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Hội phụ nữ xã phát động phong trào hộ gia đình đảm bảo 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch. Vận động hộ dân khi xây nhà mới phải có công trình nhà vệ sinh kiên cố, tạo điều kiện vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội khi hộ dân có nhu cầu xây mới hoặc cải tạo các nhà vệ sinh hư cũ. Phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội huyện giải ngân nguồn vốn vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn cho 218 hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh đạt chuẩn. Ngoài ra đã hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh cho tổng cộng 21 hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn xã với tổng kinh phí 84 triệu đồng (nguồn hỗ trợ từ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang hỗ trợ).

Đến nay, Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 981 hộ/1.001 hộ (đạt tỷ lệ 98%).

Trên địa bàn xã hiện có 34 hộ chăn nuôi (chăn nuôi bò 15 hộ; chăn nuôi gà 09 hộ; chăn nuôi vịt 10 hộ). Trong đó: số hộ chăn nuôi bò đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 14/15 hộ; số hộ chăn nuôi gà đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 09/09 hộ; số hộ chăn nuôi vịt đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 09/10 hộ.

Số hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã là 32 hộ/34 hộ; đạt tỷ lệ 94,12%.

Trên địa bàn có 153 hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, cụ thể:

- Y tế quản lý: Tổng cộng có 37 cơ sở, trong đó tỉnh quản lý: 00 cơ sở, huyện quản lý: 01 cơ sở, xã quản lý có 36 cơ sở đảm bảo về ATTP (có giấy xác nhận cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm do địa phương xác nhận), tỷ lệ đạt 100%.

- Công thương quản lý: Tổng cộng có 43 cơ sở, trong đó tỉnh quản lý: 00 cơ sở, huyện quản lý: 01 cơ sở (01 cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP), xã quản lý: 42 cơ sở đã được cấp bản cam kết về ATTP, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và khám sức khỏe và kèm theo bản cam kết, tỷ lệ đạt 100%.

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý: Tổng cộng có 73 cơ sở, trong đó tỉnh quản lý 00 cơ sở, huyện quản lý 00 cơ sở, xã quản lý 73 cơ sở (36 trồng trọt, 34 chăn nuôi, 03 thủy sản), đã được cấp cam kết về ATTP, tỷ lệ đạt 100%.

Số hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm là 153 cơ sở/ 153 cơ sở.

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/1/2024 về thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn xã; đồng thời kết hợp cùng các tổ chức đoàn thể xã thường xuyên vận động, tuyên truyền các hộ dân phân loại rác tại nguồn để đảm bảo vệ sinh môi trường và tận dụng được vật dụng bỏ đi đem bán phế liệu, tăng thu nhập cho gia đình. Thực hiện thành lập mô hình “Phụ nữ tham gia quản lý rác thải sinh hoạt tại nguồn và hạn chế sử dụng túi nylon”, tham gia mô hình các chị em sẽ được tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của chất thải từ các sản phẩm nhựa, túi nylon; đồng thời khuyến khích các chị em thực hiện các sản phẩm thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ việc sử dụng các sản phẩm từ nhựa và nylon. Theo đó, mỗi chị em sẽ được trao tặng dụng cụ để phân loại rác thải sinh hoạt và giỏ xách đi chợ nhằm hạn chế sử dụng túi nylon; từ đó góp phần nâng cao nhận thức, hình thành thói quen của chị em phụ nữ và người dân trong việc hạn chế sử dụng túi nylon và các sản phẩm từ nhựa. Thực hiện phát 1.100 cái bao chứa rác thải nhựa cho người dân để lưu chứa. Đồng thời sử dụng thùng chứa rác hiện hữu là 190 thùng nhựa loại 120 lít bố trí dọc trên 03 tuyến đường để phân loại chất thải rắn tại nguồn. Hợp đồng Công ty TNHH Xây dựng môi trường xanh thu gom với tần xuất 02 ngày/lần vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải rắn tỉnh thuộc xã Bình Hòa để xử lý theo đúng quy định.

Tổng số hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn là 308/942 hộ, đạt tỷ lệ 32,69%

Ủy ban nhân dân xã Tân Phú xây dựng Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 13/01/2024 về thực hiện thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý rác thải nhựa trên địa bàn xã, nhằm nâng cao nhận thức về ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường do sử dụng đồ nhựa và túi nilon khó phân hủy, thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường và phổ biến kịp thời các quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã có thực hiện trang bị thùng chứa chất thải nhựa và chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải nhựa phát sinh bán cho cơ sở thu mua phế liệu, chất thải rắn sinh hoạt giao cho Công ty TNHH Xây dựng môi trường xanh thu gom, vận chuyển và xử lý. Thực hiện phát 1.100 cái bao chứa chất thải nhựa cho người dân để bố trí và lưu chứa chất thải nhựa tại nhà trước khi bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

Tổng lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định trên địa bàn xã 01 ngày là 90,9 kg/132,6 kg; tương đương 01 năm là 33,18 tấn/48,40 tấn đạt tỷ lệ 68,55%.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 17 là : 5.932 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.012 triệu đồng; chiếm 33,92%.

- Ngân sách tỉnh: 1.573 triệu đồng; chiếm 26,52%.

- Ngân sách huyện: 199 triệu đồng; chiếm 3,35%.

- Ngân sách xã: 300 triệu đồng; chiếm 5,06%.

- Doanh nghiệp: 1.494 triệu đồng; chiếm 25,19%.

- Nhân dân đóng góp: 199 triệu đồng; chiếm 3,35%.

- Huy động khác: 155 triệu đồng; chiếm 2,61%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 17 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022

**4.18. Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ xã được Đảng ủy, UBND xã quan tâm thực hiện hàng năm, bên cạnh đó vận động các cán bộ tự học nâng cao trình độ của bản thân. Nâng chất hoạt động của các đoàn thể; triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, UBND xã có 01 nhà tạm lánh (địa chỉ tin cậy) cho các đối tượng bị bạo hành gia đình. Đến nay cán bộ, công chức của xã đạt chuẩn theo quy định; xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị bao gồm: Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh. Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị của xã hàng năm được phân loại đạt khá trở lên. Quy chế dân chủ cơ sở luôn được quan tâm thực hiện; việc xây dựng các công trình có vận động đóng góp của nhân dân đều được đưa ra dân bàn bạc, quyết định; thực hiện công khai minh bạch các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định; tổ chức niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính để nhân dân nắm và thực hiện đúng quy định.

Ủy ban nhân dân xã Tân Phú có tổng số 19 cán bộ, công chức (gồm 11 cán bộ và 08 công chức), trong đó:

- Cán bộ cấp xã: Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông (11/11); Trình độ chuyên môn: Trung cấp (01/11); Đại học (10/11); Đã qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo lĩnh vực công tác đang đảm nhiệm: 11/11; Lý luận chính trị: Cao cấp (03/11); Trung cấp (05/11); Sơ cấp (03/11).

- Công chức cấp xã: Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông (08/08); Trình độ chuyên môn: Đại học (08/08); Chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A (tương đương) trở lên: 08/08; Bồi dưỡng quản lý nhà nước theo chức danh: 08/08; Lý luận chính trị: Trung cấp (06/08); Sơ cấp (02/08).

Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

Đảng bộ xã Tân Phú đã được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 115-TB/BTCHU, ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ban Tổ chức Huyện ủy Châu Thành về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2023.

Các tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng cuối năm cụ thể như sau: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 116/TB-UBMTTQ-BTT ngày 22/11/2023 của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về kết quả xét thi đua năm 2023; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 11/TB-HĐCT ngày 28/11/2023 của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Châu Thành về đánh giá chất lượng tổ chức Đoàn năm 2023; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 214/TB-BTV ngày 07/11/2023 của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện về đánh giá chất lượng tổ chức Hội năm 2023; Hội Nông dân xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 03/TB-HNDH ngày 01/12/2023 của Hội Nông dân huyện về đánh giá chất lượng tổ chức Hội năm 2023; Hội Cựu Chiến binh xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 11/TB-CCB ngày 22/11/2023 của Hội Cựu Chiến binh huyện về đánh giá chất lượng tổ chức Hội năm 2023; Công đoàn xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 21/QĐ-LĐLĐ ngày 05/12/2023 của Liên đoàn Lao động huyện về đánh giá chất lượng tổ chức công đoàn cơ sở năm 2023.

Có 06/06 Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt tỷ lệ 100%.

Thực hiệnKế hoạch số 17A/KH-UBND ngày 27/01/2023 của UBND huyện Châu Thành về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2023; UBND xã ban hành Kế hoạch số 50/KH - UBND ngày 06/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn xã được tổ chức thực hiện thường xuyên, tuyên truyền qua loa truyền thanh của xã được 06 lần/tuần giờ, nội dung: thông tin luật giao thông đường bộ, Luật nảo vệ môi trường, Luật hộ tịch, Luật hòa giải; hội thảo chuyên đề phòng, chống tham nhũng. Củng cố, nâng chất hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở ở ấp và hội đồng Hòa giải, Hội đồng tư vấn pháp luật của xã. Trong năm xã không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Xã đã thực hiện đạt 05 tiêu chí (tương đương 20 chỉ tiêu) và số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với tổng số điểm 92.5/100 điểm.

UBND xã phối hợp với các ngành, đoàn thể xã thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, tổ chức, cá nhân, gia đình, toàn xã hội về vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; tạo sự chuyển biến về nhận thức bất bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giữa nam và nữ trong công việc và đời sống hàng ngày; phát huy vai trò, vị trí của phụ nữ trong công việc và đời sống hàng ngày; phát huy vai trò, vị trí của phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục về các chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới, và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ, phòng ngừa bạo lực, xâm hại cho phụ nữ và trẻ em, các thành viên gia đình, người làm công tác bình đẳng giới và trẻ em. Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt tình trạng bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em.…

Trong 06 chức danh cán bộ chủ chốt của xã có 01 nữ lãnh đạo (giữ chức danh Bí thư Đảng uỷ) và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt của xã, khi khuyết thực hiện bố trí ngay cán bộ nữ vào vị trí này theo quy định. Thành viên Hợp tác xã có tỷ lệ nữ chiếm 36,95% (17/46 thành viên). Xã có 03 nhóm, phòng chống bạo lực gia đình được duy trì hoạt động có hiệu quả; 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh được bố trí tại nhà ông Đặng Chinh Sơn (Tổ 13, ấp Tân Lợi) theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND xã Tân Phú; hoạt động tuyên truyền về bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức như: phát tờ rơi, đài phát thanh, lồng ghép trong các cuộc họp tổ phụ nữ...Công tác giám sát, quản lý về phòng chống bạo lực gia đình; duy trì nâng cao chất lượng sinh hoạt của các câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình ở các ấp. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em là người hoạt động không chuyên trách (theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã); thành lập Ban bảo vệ trẻ em cấp xã theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/05/2024 của Chủ tịch UBND xã, có quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ và thực hiện theo đúng quy chế. Toàn xã có 9 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, hỗ trợ kịp thời, phù hợp và trong năm không có trẻ em bị xâm hại. Mỗi quý có 04 tin, bài về bình đẳng giới; mỗi tháng có 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở về luật pháp, chính sách, cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống loa Đài truyền thanh xã.

Xã đạt chỉ tiêu Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

Đảng ủy xã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 169/QĐ-ĐU ngày 20/02/2024); Phân công ban chỉ đạo, tổ giúp việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (Thông báo số 275/TB-ĐU ngày 22/02/2024); UBND xã cũng đã tổ chức kiện toàn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 17/07/2024); Phân công thành viên Ban Quản lý phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu trong bộ tiêu chí nông thôn mới (Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 17/07/2024). Phân công cán bộ phụ trách Thống kê - Xây dựng NTM (Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 19/02/2024). UBND xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021, 2022, 2023, 2024 và tổ chức thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung như: thực hiện công tác duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt; tuyên truyền vận động thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt; truyền thông các nhiệm vụ giải pháp trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã. UBND xã cử cán bộ tham dự hội nghị tập huấn triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn do Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tổ chức; tham dự lớp tập huấn do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu về môi trường; Tham dự lớp tập huấn do Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức với nội dung triển khai, hướng dẫn thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

Qua triển khai thực hiện đến nay xã đã tổ chức các buổi tuyên truyền về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với hơn 5.500 lượt cán bộ, người dân tham dự. Cử hơn 510 lượt cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do tỉnh, huyện tổ chức. Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp với sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội của xã và người dân như: Thực hiện Mô hinh Đường hoa xóm đẹp, thực hiện Mô hình phân loại rác tại nguồn; Mô hình đèn năng lượng mặt trời.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 18 là: 30 triệu đồng. Trong đó Ngân sách huyện 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 18 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022.

**4.19. Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xây dựng lực lượng dân quân ”vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật Dân quân tự vệ được thực hiện thường xuyên, sâu rộng từ đó nâng cao nhận thừc cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của lực lượng dân quân trong tình hình mới. Hệ thống văn bản tổ chức xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ ban hành kịp thời. Công tác quản lý dân quân được thực hiện chặt chẽ. Công tác xây dựng Đảng trong lực lượng dân quân luôn được quan tâm.

Bên cạnh đó, thực hiện các diễn đàn “công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân” nhằm tiếp thu ý kiến hai chiều từ người dân và công an, giúp mối quan hệ này ngày càng khăng khít, phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Công an xã đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới sâu rộng trong quần chúng nhân dân với nhiều hình thức phong phú: phát động phong trào toàn dân tham gia tấn công tội phạm, lực lượng công an các cấp đã phối hợp chặt với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền sâu công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức phong phú: tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền qua các cơ quan thông tin đại chúng, cấp phát tài liệu, tuyên truyền bằng pa-nô, áp-phích… Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội địa.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: hiện nay Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã thường xuyên cũng cố, kiện toàn và hoạt động tốt; công tác đăng ký, quản lý thực lực sẵn sàn nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, đúng qui trình, sổ sách, hồ sơ lưu trữ đúng hướng dẫn; công tác sơ tuyển khám sức khỏe tổ chức thực hiện đúng quy trình, phân cấp, kết luận cụ thể, chính xác loại sức khỏe từng thanh niên; công tác xét duyệt chính trị, chính sách trong thực hiện tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong tuyển quân; tổ chức xét duyệt đúng theo kế hoạch, chặt chẽ, kết luận chính xác từng thanh niên, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng không có đơn thư khiếu nạn, tố cáo, tiêu cực trong tuyển quân; kết quả tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm thực hiện đúng kế hoạch, hướng dẫn, năm 2024 tỷ lệ giao quân đạt 100% chỉ tiêu (05/05) thanh niên, trình độ văn hóa thanh niên nhập ngũ ngày càng nâng lên.

Công tác Động viên Quân đội: công tác đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật nền kinh tế quốc dân tổ chức thực hiện đúng qui định, công tác đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật nền kinh tế quốc dân được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình; công tác sắp xếp, bổ nhiệm quân nhân dự bị vào các đơn vị dự bị động viên 41/41 đồng chí đạt 100%; tổ chức huy động, giao nguồn dự bị động viên tham gia huấn luyện, kiểm tra đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

Công tác xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân: tổ chức thực hiện đúng quy định, hướng dẫn, tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ; hàng năm xây dựng đạt 100% chi tiêu, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, năm 2024, tổng số 87/87 đồng chí; công tác xây dựng văn kiện sẵn sàng chiến đấu trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập các đối tượng dân quân tự vệ; tổ chức tập huấn, huấn luyện các đối tượng Dân quân đạt chỉ tiêu được giao hàng năm; công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập đúng thời gian; công tác phối hợp hoạt động của lực lượng Dân quân với các lực lượng liên quan được thực hiện thường xuyên, có nề nếp, bảo đảm an toàn trên địa bàn, có quy chế phối hợp, kế hoạch, có sổ sách, có hoạt động tuần tra; kết quả xây dựng, hoạt động Đảng, đoàn; chất lượng, hiệu quả hoạt động của cán bộ dân quân; cán bộ ban chỉ huy, cán bộ trung đội, tiểu đội Dân quân thường trực, ấp đội trưởng, là Đảng viên ĐCSVN, 100% cán bộ Dân quân hoàn thành nhiệm vụ từ khá trở lên. Chi bộ quân sự hoạt động đúng thành phần, có chất lượng chi đoàn quân sự hoạt động có hiệu quả; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã được sửa chữa khang trang, sạch đẹp đảm bảo nơi làm việc, ăn, ở nghĩ cho lực lượng thường trực; Chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ thực hiện đúng chế độ; thực hiện đầy đủ các chế độ đúng quy định như mua bảo hiểm y tế cho Dân quân thường trực 100% quân số, hỗ trợ tiền huấn luyện cho Dân quân theo Luật Dân quân tự vệ, giải quyết chính sách cho Dân quân thường trực hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân...

Công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh: tổ chức Hội đồng Giáo dục quốc phòng an ninh xã thường xuyên được kiện toàn, duy trì hoạt động tốt; hệ thống văn bản xây dựng đúng, đủ và được triển khai thực hiện tốt; công tác đăng ký, quản lý các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh tổ chức thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, kịp thời điều chỉnh từng nhóm đối tượng và đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng an ninh toàn dân trên địa bản xã.

Đảng uỷ xã đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/ĐU ngày 18/01/2024 về thực hiện công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội năm 2024. Uỷ ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 10/3/2022 về xây dựng xã Tân Phú đạt chuẩn “Xã Nông thôn mới” giai đoạn 2020 - 2025. Ban quản lý Chương trình MTQG XDNTM ban hành kế hoạch số 02/KH-BQL.XDNTM ngày 10/03/2024 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Tân Phú năm 2024; Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 03/4/2024 về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024. Chi bộ Công an đã xây dựng Nghị quyết số 01-NQ/CB ngày 18/01/2024 về thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự năm 2024 và những năm tiếp theo; Công an xã xây dựng Kế hoạch số 06/KH-CAX ngày 20/01/2024 về nhiệm vụ công tác công an năm 2024 (công tác đảm bảo an ninh, trật tự) và Kế hoạch số 34/KH-CAX ngày 15/3/2024 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024.

Trên địa bàn xã không có xảy ra các hoạt động như: chống phá Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng tôn giáo trái pháp luật; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động ly khai, đòi tự trị. So với cùng kỳ năm 2023 không tăng không giảm (00/00 vụ).

Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. So với cùng kỳ năm 2023 không tăng không giảm (00/00 vụ).

Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. So với cùng kỳ năm 2023 không tăng không giảm (00/00 vụ).

Phạm tội về trật tự xã hội: Không xảy ra. So với cùng kỳ năm 2023 không tăng không giảm (00/00 vụ); Tệ nạn xã hội: phát hiện triệt xoá 02 vụ/07 đối tượng đá gà, lắc tài xỉu; Tội phạm ma tuý, tai nạn giao thông, tai nạn lao động; cháy, nổ: Không xảy ra. So với cùng kỳ năm 2023 không tăng không giảm (00/00 vụ).

Công an tiếp tục tham mưu tốt cho Đảng ủy, UBND xã về việc xây dựng, triển khai kế hoạch phối hợp trong công tác tuần tra kiểm soát an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tiếp tục thực hiện mô hình 02 An “An ninh trật tự - An sinh xã hội” (phối hợp giữa Công an huyện với Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo). Bên cạnh đó, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã củng cố, nâng chất các mô hình đảm bảo an ninh trật tự hoạt động có hiệu quả trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc như: mô hình : “Xã tự quản về ATGT”; “Mốc khoá tố giác tội phạm” và xây dựng mới mô hình: “Hệ thống chính trị trực tiếp tham gia bảo đảm ANTT”.

Thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp tấn công trấn áp tội phạm. Tăng cường công tác củng cố, nâng chất lực lượng nồng cốt cơ sở. Không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật; lực lượng tham giao bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoàn thành nhiệm vụ, không có cá nhân vi phạm kỷ luật. Công an xã đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 19 là: 700 triệu đồng, Trong đó ngân sách huyện 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chuẩn Tiêu chí 19 theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022

**5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Qua rà soát, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Phú không xảy ra tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản (Ủy ban nhân dân xã Tân Phú đã có Báo cáo số 351/BC-UBND ngày 10/09/2024 về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã).

**6. Về mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới**

Hưởng ứng phong trào cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới. Từ khi bắt đầu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm đẩy mạnh thực hiện các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, và nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả; các mô hình điển hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới.

Tiêu biểu các cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Đoàn thể triển khai như:

***Mô hình thu gom bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật:*** là xã thuần nông với sản phẩm chủ lực là cây lúa nên lượng bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng là rất lớn; nhiều nông dân sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thì vỏ bao bì, chai lọ xong thường có thói quen vứt bỏ bừa bãi trên đường đi, nơi đầu bờ, góc ruộng, kênh mương trên các cánh đồng làm ảnh hưởng lớn đến môi trường cũng như sức khoẻ của người dân. Để khắc phục tình trạng trên, năm 2024 Hội Nông dân xã phối hợp với Phòng Tài Nguyên và Môi trương; Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai mô hình “Thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng” với số lượng 52 thùng chứa dung tích 120 lít với kinh phí 36.400.000 đồng đặt ở các tuyến đường ra cánh đồng (đầu kênh và cuối kênh) và ra quân phát động phong trào thu gom bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật. Mô hình đã phát huy hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong việc thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, cải thiện môi trường khu vực đồng ruộng cũng như bảo vệ sức khỏe cho bà con nông dân địa phương.

***Mô hình “Đi từng ngõ, rõ từng nhà”:*** DoBan Dân vận Huyện ủy Châu Thành phối hợp với Đảng ủy xã Tân Phú triển khai thực hiện tại 03 ấp: ấp Tân Thành, Tân Lợi và ấp Tân Thạnh từ năm 2021 đến nay với 28 tổ an ninh nhân dân, có 54 đảng viên sinh hoạt ở 03 chi bộ phụ trách. Chi bộ 03 ấp đã phân công cụ thể cho đảng viên phụ trách, mỗi đảng viên phụ trách từ 1 đến 2 tổ và tiến hành khảo sát thực tế và vẽ sơ đồ thể hiện vị trí nhà lân cận của từng tổ thông qua ký hiệu mô hình như: từng loại nhà, vị trí nhà, định hướng lối đi của từng nhà, nhằm thể hiện được tổng quan vị trí các hộ dân được quản lý; Thiết kế sổ theo dõi tình hình nhân dân theo từng tổ thể hiện các nội dung cụ thể: tên chủ hộ; số nhân khẩu; tình trạng nghề nghiệp; người đi làm ăn xa, đặc điểm hộ để theo dõi sự thay đổi tình hình từng hộ. Sau đó, các đơn vị có liên quan kết hợp hội viên lực lượng nòng cốt thực hiện công tác tiếp cận nắm thông tin từng hộ. Khối Dân vận kết hợp với hội Phụ nữ, công an xã, Ban ấp, đảng viên được phân công phụ trách tổ định kỳ hàng tháng cập nhật thông tin, phối hợp vận động tuyên truyền. Mô hình duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng, chọn địa điểm tại các tổ. Hình thức họp báo cáo những vấn đề trọng tâm tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội và định hướng một số nội dung cần tuyên truyền cho nhân dân nhất là tình hình an ninh trật tự và các loại hình phạm tội; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ khi thực hiện đến nay đã nắm bắt kịp thời 33 đối tượng về an ninh hay hút chích và đá gà, số đề lén lút, nắm được khoảng 59 hộ làm ăn xa, trong huyện 180 hộ làm tại khu công nghiệp Bình Hòa, số còn lại làm ở địa phương khác trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, giới thiệu việc làm cho khoảng 1.151 lao động nông thôn. Chủ động nắm bắt về diễn biến tình hình dư luận xã hội, kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị cho khối Dân vận xã, các vấn đề bức xúc mà Nhân dân quan tâm. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời các hộ gặp khó khăn. Đến nay mô hình “Đi từng ngõ, rõ từng nhà” đã kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở và nhận được sự tin tưởng của quần chúng nhân dân. Qua đó, thể hiện sự sáng tạo của địa phương trong thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Mô hình tiếp tục được duy trì và nhân rộng trên toàn địa bàn xã.

***Mô hình “Phân loại rác tại nguồn và hạn chế sử dụng túi ny lông”:***mô hình được Hội LHPN huyện thành lập và ra mắt vào tháng 7 năm 2023 tại ấp Tân Lợi có 01 tổ với 30 thành viên là chị em hội viên, phụ nữ; đến tháng 7 năm 2024 mô hình phát triển thêm 01 tổ với 30 thành viên tại ấp Tân Thành. Theo đó, mô hình“Phân loại rác tại nguồn và hạn chế sử dụng túi ny lông”*,* mỗi chị em được trao tận dụng cụ để phân loại là 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt và 01giỏ xách đi chợ. Tham gia mô hình các chị em sẽ được tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của chất thải từ các sản phẩm nhựa, túi nylon; phân loại rác thải sinh hoạt tại nhà; đồng thời khuyến khích các chị em thực hiện các sản phẩm thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ việc sử dụng các sản phẩm từ nhựa và nylon; từ đó góp phần nâng cao nhận thức, hình thành thói quen của chị em phụ nữ và người dân trong việc hạn chế sử dụng túi nylon và các sản phẩm từ nhựa. Tiền tiết kiệm từ bán chất thải nhựa đã phân loại để thực hiện nuôi heo đất tiết kiệm để mua sách, vở, quần áo cho các con vào đầu năm học mới.

Bên cạnh các mô hình trên, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tạo ra những sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao được coi là xu hướng phát triển vượt bậc, thay đổi bức tranh nông nghiệp của nước ta. Hiện nay trên địa bàn xã các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng được quan tâm triển khai thực hiện, một số mô hình điển hình cụ thể như:

***Mô hình trồng cây ăn trái ứng dụng hệ thống tưới tự động:*** Thời gian gần đây, ngành nông nghiệp chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; nhất là việc chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, đến nay diện tích trồng cây ăn trái trên địa bàn xã đạt 39,20 ha. Việc ứng dụng hệ thống tưới phun tự đồng cho vườn cây ăn trái thời gian qua giúp nông dân giảm chi phí bình quân khoảng 130 triệu đồng/ha/năm; bên cạnh đó giúp giảm lượng nước tưới, từ đó giúp cây trồng hấp thu tốt nhất lượng nước và phân bón thông qua hệ thống châm phân, hạn chế mất phân so với cách tưới truyền thống. Ngoài ra, việc ứng dụng hệ thống tưới phun tự động giúp kiểm soát được lượng nước tưới, hạn chế cỏ dại, hạn chế xói mòn đất; từ đó giúp hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt cỏ). Năm 2021, diện tích cây ăn trái trên địa bàn xã ứng dụng hệ thống tưới phun tự động là 11,06 ha/28,90 ha (chiếm tỷ lệ 34,81%); đến nay diện tích cây ăn trái trên địa bàn xã ứng dụng hệ thống tưới phun tự động là 18,90 ha/39,20 ha (chiếm tỷ lệ 48,21%). Hiện mô hình đang tiếp tục được nhân rộng.

***Mô hình tưới nước thông minh giám sát NPK, PH, nhiệt độ và độ ẩm thông qua cảm biến cho cây sầu riêng:*** sầu riêng là cây trồng có giá trị kinh tế cao, đang được nông dân quan tâm tìm hiểu và đầu tư phát triển mở rộng diện tích. Sau khi được Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình muc tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 để thực hiện mô hình tưới tưới nước thông minh nhờ hệ thống cảm biến với diện tích 5.000m2 tại ấp Tân Thành. Mô hình ứng dụng máy cảm biến tự động thông qua điện thoại thông minh giúp giảm được 50-60% lượng nước tưới và giảm lượng phân bón do bị rửa trôi, ngoài ra tiết kiệm 60 -80% công lao động. Qua kết quả thực hiện, mô hình trên phù hợp với điều kiện sản xuất và có thể nhân rộng cho nhiều nông dân trên địa bàn xã áp dụng để phát triển kinh tế địa phương, tạo điều kiện tăng thu nhập của người dân trên địa bàn xã.

***Mô hình trồng nấm rơm dạng trụ trong nhà:*** nhằm tận dụng phụ phẩm sau thu hoạch (rơm) để gia tăng thu nhập cho người nông dân thì mô hình trồng nấm rơm là mô hình được nông dân đánh giá cao. Tuy nhiên, với nhu cầu tiêu chuẩn thị trường, người tiêu dùng ngày càng quan tâm hơn đến sản phẩm sạch, an toàn. Để đáp ứng những điều kiện đó, cùng với sự hỗ trợ từ nguồn vốn của huyện 50.000.000 đồng, nông dân bắt đầu áp dụng mô hình trồng nấm rơm dạng trụ trong nhà với nhiều hiệu quả vượt trội so với mô hình đại trà như: nông dân chủ động điều chỉnh được ẩm độ, nhiệt độ, vệ sinh khu vực trồng nấm được thuận lợi hơn, tiết kiệm diện tích chất mô và không phụ thuộc vào thời tiết như trồng nấm ngoài trời; tạo ra sản phẩm nấm sạch nên rất được người tiêu dùng ưa chuộng. Ngày nay, nhằm tối ưu hoá lợi nhuận nông dân đã bắt đầu cho ra đời mô hình trồng nấm rơm dạng trụ trong nhà, với mô hình này lại có một số ưu điểm vượt trội như: giảm chi phí 30% giữa làm trụ so với làm kệ; tận dụng tối đa diện tích nhà trồng; tăng vòng quay sản xuất vì giảm thời gian vệ sinh trại (chỉ cần 03 ngày thay vì 15 ngày như trước); năng suất tăng 1,3 lần so với dạng kệ (năng suất bình quân 2,7 kg - 3,0 kg nấm/1 cuộn rơm thay vì 2,0 kg - 2,2 kg/1 cuộn rơm); giảm công lao động. Hiện nay mô hình thực hiện có hiệu quả, đang tiếp tục nhân rộng và phát huy trên địa bàn xã.

***Mô hình trồng mít gắn với mã số vùng trồng:*** những năm gần đây, việc chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái được ngành chức năng đẩy mạnh thực hiện, đến nay diện tích trồng cây ăn trái trên địa bàn xã đạt 39,2 ha. Xây dựng mã số vùng trồng mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong việc chuẩn hoá quá trình chăm sóc và quản lý cây trồng; quản lý được diện tích trồng; số lượng cây trong vườn giúp theo dõi lịch sử chăm sóc cây; cảnh báo tình hình dịch bệnh; lên kế hoạch chăm sóc; danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng và ước lượng năng suất…Từ đó, cây trồng cho chất lượng quả ngon, đồng đều đáp ứng được tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu.Tính đến nay, trên địa bàn xã Tân Phú có tổng diện tích trồng mít 23,1 ha, trong đó 12,6 ha (chiếm 54,54 %) đã được cấp mã số vùng trồng với 08 hộ thuộc ấp Tân Thành. Đặc biệt, khi được cấp mã số vùng trồng là lợi thế để thu hút các doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, góp phần năng cao giá trị cây mít của xã. Hiện nay mô hình đang tiếp tục nhân rộng.

**7. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

**7.1 Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành của địa phương; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới:**

Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương. Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của người dân; đổi mới phương pháp tuyên truyền, linh hoạt, phù hợp đối tượng nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo.

**7.2 Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân:**

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo sản phẩm chất lượng, an toàn thực phẩm. Củng cố, nâng chất và phát triển các hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả, tham gia vào chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương; nâng cao hiệu quả các tổ hợp tác sản xuất.

Thường xuyên xây dựng kế hoạch nạo vét, kiên cố hoá kênh mương, đảm bảo 100% diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động; và có ít nhất 10% diện tích cây trồng được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; chú trọng công nghiệp chế biến; giải quyết việc làm cho người lao động thông qua việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác); khuyến khích nông nghiệp gắn kết với nông dân, thúc đẩy sự phát triển bền vững của các loại hình kinh tế hợp tác, cùng chia sẻ lợi nhuận và rủi ro, tăng thu nhập bền vững cho người nông dân.

**7.3 Tập trung huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội**

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, phù hợp với công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí của Trung ương, tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn đóng góp từ cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp thể để tập trung phát triển hạ tầng kinh tế xã hội.

Ưu tiên đăng ký bố trí tập trung vốn cho lĩnh vực phát triển sản xuất, đầu tư công trình phục vụ sản xuất và phục vụ sứac khoẻ, văn hoá, tinh thần của nhân dân, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của người dân; đầu tư ứng dụng khoa học - kỹ thuật, gia tăng giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân.

Quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ việc đầu tư, xây dựng với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ”; phát huy vai trò cùng tham gia của nhân dân; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; hạn chế tối đa việc xảy ra tiêu cực, lãng phí, tham nhũng, làm suy giảm niềm tin của nhân dân.

**7.4 Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ**

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp, lao động nông thôn, nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo. Đẩy mạnh các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đạo đức công vụ và văn hoá công sở cho đội ngũ cán bộ công chức cấp xã.

Tăng cường công tác bảo vệ, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, đáp ứng nhu cầu dịch vụ y tế ban đầu cho người dân. Bảo đảm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã. Đổi mới, sáng tạo trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao cộng đồng. Xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xã hội hoá tại địa phương. Triển khai nhân rộng mô hình hoạt động hiểu quả; phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần nhân dân.

**7.5 Cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp**

Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường; xây dựng khu dân cư, nhà ở tạo cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, trồng hoa, cây cảnh và hệ thống chiếu sáng. Thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt.

Khuyến khích sử dụng các sản phẩm hàng hoá thân thiện với môi trường. Tăng cường quản lý, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trồng trọt và chăn nuôi để ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp vị phạm quy định về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng mô hình bảo vệ môi trường và hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

**7.6 Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn, tạo môi trường ổn định, phát triển kinh tế - xã hội**

Bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; kịp thời giải quyết những kiến nghị, đế xuất chính đáng và hợp pháp của nhân dân. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng các mô hình tự quản về an ninh trật tựm hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người trái pháp luật; công dân thường trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng; tệ nạn xã hội được kiềm chế, kéo giảm.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

**1.1 Hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận**

Ủy ban nhân dân xã đã gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện (Thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện) ngày 20/09/2024.

Qua thẩm tra, hồ sơ thủ tục đầy đủ theo Hướng dẫn số 218/HD-VPĐPNTM, ngày 04/11/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh An Giang, về việc hướng dẫn điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

**1.2 Hồ sơ minh chứng:**

Hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu, tiêu chí đã hoàn thành theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang. Qua quá trình thẩm tra, tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Tân Phú đã được UBND huyện Châu Thành thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí; 57/57 chỉ tiêu, đạt 100%.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Qua xem xét trong thời gian thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, trên địa bàn xã Tân Phú không xảy ra tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản.

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận xã Tân Phú đạt chuẩn “xã nông thôn mới” năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh An Giang;  - TT. Huyện ủy;  - UBND huyện;  - Văn phòng điều phối huyện;  - Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;  - CVNN;  - UBND các xã;  - Lưu: VT. | **TM. UBND HUYỆN CHÂU THÀNH KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tấn Phong** |